SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:547 /YCBG-BV

Hưng Yên, ngày 06 tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm hàng hóa, vật tư, linh kiện phục vụ sửa chữa điều hòa nhiệt độ của Bệnh viện năm 2026** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đ/c Nguyễn Thu Huyền, số điện thoại liên hệ: 0983.517.534.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Bản ký đóng dấu: Gửi về Đ/c Nguyễn Thu Huyền – phòng Quản trị, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, số điện thoại liên hệ: 0983.517.534 (địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

3.2. File mềm gửi vào email: *quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com* (bao gồm: báo giá, tài liệu kỹ thuật hàng hóa, hồ sơ pháp lý)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá*:* Từ 14h00 ngày 07/4/2026 đến 10h00 ngày 13/4/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 13/4/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục Mua sắm hàng hóa, vật tư, linh kiện phục vụ sửa chữa điều hòa nhiệt độ của Bệnh viện năm 2026 *(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)*.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa, dịch vụ: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá:

- *Theo mẫu tại phụ lục II đính kèm;*

- Báo giá ghi rõ email, số điện thoại liên hệ của đơn vị hoặc người phụ trách báo giá;

- Báo giá đã bao gồm thuế VAT, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí liên quan;

- Giấy tờ gửi kèm bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa;...

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, QT, TCKT, HĐMS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

Nguyễn Đức Thái

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC MUA SẮM HÀNG HÓA, VẬT TƯ, LINH KIỆN PHỤC VỤ SỬA CHỮA ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ CỦA BỆNH VIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 547/YCBG-BV ngày 06 tháng 4 năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Băng cuốn bảo ôn	Cuộn	60	- Chất liệu: PVC - Độ dày: ≥ 0,25 mm - Kích thước (rộng x dài): 7,7x1.200cm ± 0,5% - Màu sắc: Trắng - Trọng lượng: 300-350g (g/cuộn)
2	Bình ga mini	Bình	20	- Thành phần : C4H10 - Quy cách: ≥ 0,22 kg/bình -Chất liệu vỏ: Hợp kim
3	Bộ lò xo uốn ống đồng điều hòa	Bộ	2	- Bao gồm : Ø6 ; Ø10 ; Ø12 ; Ø16 ; Ø19 ± 0,1% - Chất liệu : hợp kim thép - Quy cách : Lò xo luồn trong ống đồng
4	Bộ loe ống đồng	Bộ	2	- Bao gồm: Giá kẹp, mũi loe nhiều kích thước (Ø6-Ø19), hộp đựng - Loại loe: Loe thủ công - Chất liệu: Hợp kim
5	Dao cắt ống đồng loại 1	Bộ	1	- Kích thước cắt: tối đa đến 16mm - Chất liệu thân: Hợp kim nhôm - Chất liệu lưỡi dao: Thép hợp kim có thể thay thế - Có hệ thống kẹp/con lăn
6	Dao cắt ống đồng loại 2	Bộ	1	- Kích thước cắt: tối đa đến 28mm - Chất liệu thân: Hợp kim nhôm - Chất liệu lưỡi dao: Thép hợp kim có thể thay thế - Có hệ thống kẹp/con lăn
7	Dây cắm Block điều hòa	Cái	50	- Chất liệu: Nhựa, lõi đồng - Loại: 3 lõi, đầu cắm ghim - Kích thước: Ø2,5mm ± 1%
8	Dây đôi oxy gas	Bộ	1	- Kích thước dài ≥ 20m; đường kính ngoài/trong: 13/ 8mm ± 0,1% - Chất liệu: 2 lớp cao su + lớp sợi chống kéo dãn ở giữa
9	Dây dù	m	55	- Kích thước: đường kính 16mm; chiều dài ≥ 55m - Màu sắc: Trắng - Chất liệu: Sợi dù tổng hợp

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
10	Dây mồi	cuộn	5	- Kích thước: Ø4mm ± 0,1%; chiều dài ≥ 10m - Quy cách: Lực tải Max ≥ 190kgf ; Lực tải an toàn ≥ 150kgf - Chất liệu: nhựa dẻo
11	Dây nạp gas	Cái	6	- Kích thước: 6,35 mm ± 0,1% - Chiều dài: ≥ 1 m - Chất liệu và cấu tạo: Cao su , lớp gia cường - ÁP suất làm việc: 500 psi ± 0,5% - Đầu kết nối ren: ¼″, SAE
12	Đồng hồ nạp gas lạnh loại 2 đồng hồ	Cái	2	- Phạm vi đo áp suất: 0 - 800 psi - Thang đo: 0~800psi; -30-500psi - Kích thước mặt đồng hồ : ∅ 70mm ± 2mm - Kích thước ren kết nối : ¼″, SAE
13	Đồng hồ nạp gas lạnh loại 1 đồng hồ	Cái	2	- Phạm vi đo áp suất: 0 - 500 psi - Thang đo: -30-500psi - Kích thước mặt đồng hồ : ∅ 70mm ± 2mm - Kích thước ren kết nối : ¼″, SAE
14	Đồng hồ van điều áp	Cái	1	- Bao gồm: Thân van, núm điều chỉnh, 2 đồng hồ đo áp suất gas, đầu nối - Chất liệu : đồng - Kết nối : Ren - Phạm vi điều chỉnh áp suất : 0,05-0,85 MPa trong van khí nén
15	Gas lạnh R22	Bình	8	- Thành phần : CHClF2 - Trạng thái: Thể khí - Quy cách : ≥ 13,6 kg/bình
16	Gas lạnh R32	Bình	10	- Thành phần : CH2F2 - Trạng thái: Thể khí - Quy cách : ≥ 9,5 kg/bình
17	Gas lạnh R410A	Bình	18	- Thành phần : hỗn hợp 50 % CH2F2 + 50 % C2HF5 - Trạng thái: Thể khí - Quy cách : ≥ 11,3 kg/bình
18	Khóa đầu bình gas mini kèm đuôi chuột đồng	Cái	1	- Chất liệu: hợp kim - Kích thước ≥ 90mm - Kết nối ren : 16mm
19	Máy hút chân không máy lạnh	Cái	1	- Lưu lượng hút : 9 CFM - Điện áp: 220v - Tần số 50HZ - Đầu kết nối dây bơm: 1/4″

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				- Độ chân không cuối cùng 25-30 microns (hoặc ~0,03 mbar)
20	Nong ống đồng bằng khoan	Bộ	4	- Chất liệu : Inox 304 - Kích thước: Ø6 - Ø16 - Kiểu dáng: Chân lục giác lắp máy bắn vít
21	Ống bảo ôn cách nhiệt d13	m	60	- Kích thước : Ø13 mm ± 0,5% - Độ dày ống: 13mm ± 0,5% - Chất liệu: cao su lưu hóa
22	Ống bảo ôn cách nhiệt d16	m	30	- Kích thước : Ø16 mm ± 0,5% - Độ dày ống: 13mm ± 0,5% - Chất liệu: cao su lưu hóa
23	Ống bảo ôn cách nhiệt d6	m	180	- Kích thước : Ø6 mm ± 0,5% - Độ dày ống: 13mm ± 0,5% - Chất liệu: cao su lưu hóa
24	Ống bảo ôn cách nhiệt d10	m	120	- Kích thước : Ø10 mm ± 0,5% - Độ dày ống: 13mm ± 0,5% - Chất liệu: cao su lưu hóa
25	Ống đồng d12,7	m	60	- Kích thước ngoài: 12,7 mm ± 0,5% - Độ dày thành ống: 0,71mm - Chất liệu: Đồng
26	Ống đồng d15,9	m	30	- Kích thước ngoài: 15,9 mm ± 0,5% - Độ dày thành ống: 0,71mm - Chất liệu: Đồng
27	Ống đồng d6,4	m	180	- Kích thước ngoài: 6,4 mm ± 0,5% - Độ dày thành ống: 0,71mm ± 0,05% - Chất liệu: Đồng
28	Ống đồng d9,5	m	120	- Kích thước ngoài: 9,5 mm ± 0,5% - Độ dày thành ống: 0,71mm ± 0,05% - Chất liệu: Đồng
29	Ống thoát nước điều hòa d20	m	150	- Chất liệu: Nhựa mềm - Kích thước: Ø20± 5% - Kiểu dáng: dạng chun, ruột gà
30	Rơ le nhiệt dàn nóng 1,5HP	Cái	50	- Chất liệu: Nhựa, hợp kim - Điện áp: 200-220V - Tần số: 50/60HZ - Dùng tương thích với dàn nóng điều hòa 1,5HP
31	Tay hàn oxy gas	Cái	1	- Chất liệu: đồng - Trọng lượng :≥ 500gram - Kích thước dài ≥ 40cm - Quy cách: Tay hàn kèm van chống cháy ngược oxy và gas

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
32	Tụ điện	Cái	100	- Quy cách: 3 chân - Điện dung: 35+1,5µF ±5% - Điện áp: 450VAC - Tần số: 50/60 Hz - Dùng tương thích với dàn nóng điều hòa 1,5HP
33	Tụ điện	Cái	80	- Quy cách: 3 chân - Điện dung 45+1,5 µF ±5% - Điện áp: 450VAC - Tần số: 50/60 Hz - Chất liệu: Nhựa, đồng, hợp kim - Dùng tương thích với dàn nóng điều hòa 2HP
34	Tụ điện	Cái	60	- Quy cách: 3 chân - Điện dung 60+1.5 µF ±5% - Điện áp: 450VAC - Tần số: 50/60 Hz - Dùng tương thích với dàn nóng điều hòa 2HP
35	Tụ điện	Cái	60	- Điện dung: 1,5µF - Điện áp định mức: 450VAC - Dùng tương thích với các loại quạt
36	Tụ điện	Cái	60	- Điện dung: 1µF - Điện áp định mức: 450VAC - Dùng tương thích với các loại quạt
37	Tụ điện	Cái	100	- Điện dung: 2µF - Điện áp định mức: 450VAC - Dùng tương thích với các loại quạt
38	Tụ điện	Cái	50	- Điện dung: 2,5µF - Điện áp định mức: 450VAC - Dùng tương thích với các loại quạt
39	Túi ốc vít lắp đặt điều hòa	Túi	50	1 túi bao gồm: - 6 nở nhựa M14 - 6 vít sắt M14 - 10 nở nhựa M8 - 10 vít sắt M8 - 4 Bulong M8 - 4 Ecu M8 - 8 Long đen M8
40	Túi vệ sinh máy lạnh (loại 1,7m)	Cái	5	- Kích thước: miệng rộng túi: 1,7m; chiều dài đuôi túi : 2,5m - Chất liệu: vải nilon

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
41	Túi vệ sinh máy lạnh (loại 2,4m)	Cái	2	- Kích thước: miệng rộng túi: 2,4m; chiều dài đuôi túi : 2,5m - Chất liệu: vải nilon
42	Van chống bỏng (gas R22)	Cái	3	- Quy cách: kích thước kết nối: 1/4″-1/4″ - Chất liệu: Hợp kim đồng - Màu sắc tay vặn van: Xanh
43	Van chống bỏng (gas R410A)	Cái	3	-Quy cách: kích thước kết nối: 1/4″-5/16″ -Chất liệu: Hợp kim đồng - Màu sắc tay vặn van: Đỏ
44	Máy bơm áp lực	Cái	2	- Điện áp: 220V - Tần số 50HZ - Lưu lượng: ≥12L/min - Công suất: ≥2800 W - Áp lực : ≥15Mpa - Có chỉnh áp
45	Bo mạch biến tần	Cái	2	- Điện áp : 380-440V - Tần số : 50/60HZ - Dùng tương thích với dàn nóng VRVIII RXQ18PAY18, Daikin
46	Bo mạch biến tần dàn lạnh	Cái	2	- Điện áp : 220V - Tần số : 50/60HZ - Dùng tương thích với dàn lạnh FXMQ63PVE, Daikin
47	Bo mạch điều khiển dàn lạnh	Cái	2	- Hãng sản xuất: Daikin - Tần số : 50/60HZ - Dùng tương thích với dàn lạnh FXMQ63PVE, Daikin
48	Máy nén cơ	Cái	3	- Loại : Scroll (Xoắn ốc), không Inverter - Công suất: 5,5HP - Điện áp : 380-440V - Tần số : 50/60HZ - Dùng tương thích với dàn nóng VRVIII RXQ18PAY18, Daikin
49	Máy nén Inverter	Cái	2	- Loại : Scroll (Xoắn ốc), Inverter - Công suất: 5HP - Điện áp : 3p 380-440V - Tần số : 50/60HZ - Dùng tương thích với dàn nóng VRVIII RXQ18PAY18, Daikin

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ (1)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 547/YCBG-BV ngày 06 tháng 4 năm 2026)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Thái Bình, chúng tôi….*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá …….…….. như sau:

1. Báo giá …….. và dịch vụ liên quan:

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Chủng loại/mã sản phẩm	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
1	Danh mục A								
2	Danh mục B								
n	…..								
	Tổng cộng								

2. Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ……., kể từ ngày 13/4/2026 [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*].

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng

ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá).

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

(Ghi kèm số điện thoại, email của công ty hoặc người phụ trách báo giá)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (2)
(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá